

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST.

Ngày 23-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2017/HS - ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Văn H, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1999, tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 7, phường Q, TP P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21 tháng 9 năm 2017 Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân (đã được xóa): Ngày 22 tháng 7 năm 2016 Tòa án nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 11 năm 2017 và chuyển tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

2/ Ông Cao Văn V, sinh năm 1966.

Cùng nơi cư trú: tổ 7, phường Q, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Đăng T, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: tổ 9, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: tổ 7, phường Q, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017, Cao Văn H đến nhà vợ chồng ông Cao Văn V và bà Nguyễn Thị H với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến cửa H nhìn thấy chị Cao Thị N là con gái của bà H và ông V ở nhà (H biết chị N bị bệnh tâm thần không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi) nên H đã đi thẳng vào trong nhà. Khi vào đến phòng khách, H quan sát thấy 02 chiếc chìa khóa để trên nóc tủ kệ tivi gồm: 01 chiếc chìa khóa xe máy và 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại. Cao Văn H lấy chiếc chìa khóa bằng kim loại cắm vào ổ khóa bên trái của chiếc kệ tivi này thì mở được cánh cửa tủ, Cao Văn H thấy trong tủ có một chiếc túi nilông màu đỏ bên trong có đựng một quyển sổ và tiền ngoại tệ, H lấy hết số tiền bỏ vào túi quần, khóa tủ lại rồi đi ra khỏi nhà. Ra ngoài đường, H bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra xem thấy có 06 (sáu) tờ tiền, mỗi tờ tiền có mệnh giá là 100USD (một trăm đô la Mỹ) và đi đến Ngân hàng Vietinbankk tỉnh Hà Nam đổi được 13.608.000đ (mười ba triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng). Sau đó, đi đến cửa hàng xe máy Oanh Thìn do ông Lê Đăng T làm chủ quán mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel BKS 90H9 - 6354 trị giá 7.500.000đ, mua thẻ game 100.000đ, đồ xăng xe hết 50.000đ và ăn uống tiêu sài cá nhân, số tiền còn lại là 3.699.000đ. Sáng ngày 24 tháng 11 năm 2017 bà H phát hiện bị mất số tiền trên nên đã trình báo Công an phường Q, TP P. Đến 15 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2017, Cao Văn H đến công an đầu thú.

Thu giữ của Cao Văn H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM BKS 90H9 - 6354; 01 đăng ký xe mang tên Đỗ Thị L; 01 giấy bán xe máy người bán Lê Đăng T; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Văn H và số tiền 3.699.000đ.

Tại Công văn số 436 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Nam trả lời: Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ngày 23 tháng 11 năm 2017 công bố là 1 USD = 22.431 VNĐ (Hai mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi một đồng Việt Nam).

Như vậy, số tiền 600 USD được quy đổi ra đồng Việt Nam là 13.458.600đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

*Trách nhiệm dân sự: Gia đình Cao Văn H đã bồi thường toàn bộ số tiền 600 USD cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*Quá trình điều tra Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Cao Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Cao Văn H mức án từ 15 đến 18 tháng tù; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại không có yêu cầu và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Cao Văn H hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại (ông V và bà H) trình bày: Cao Văn H là cháu ruột của ông V, đồng thời xác nhận lời khai của H tại tòa là đúng với nội dung vụ việc gia đình bị chiếm đoạt tài sản vào ngày 23 tháng 11 năm 2017. Ông , bà đã được gia đình H bồi thường số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Bùi Thị T trình bày: bà là mẹ đẻ của Cao Văn H. Sau khi phạm tội H có nói với bà bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông V và bà đã bồi thường đầy đủ. Số tài sản H đã dùng tiền đổi Ngân hàng để mua, bà đề nghị trả lại cho H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các văn bản tố tụng hình sự khác như: biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại nhà ở của vợ chồng ông Cao Văn V và bà Nguyễn Thị H (tổ 7, phường Q, TP P, tỉnh Hà Nam), Cao Văn H đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, đã lén lút trộm cắp 600 USD của ông V, bà H, quy đổi ra tiền Việt Nam là: 13.458.600 đồng, mang đi mua sắm, chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của Cao Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn TP Phủ Lý tại khu vực nội thành, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

- Xét nhân thân: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại có nhân thân xấu, trước đó (năm 2016) vào thời điểm chưa thành niên đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích theo chính sách hình sự mới) nhưng vẫn không chịu sửa chữa. Khi mới bước qua tuổi thành niên, tiếp tục bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Nhận thấy, đây là đối tượng luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả, ngoài vòng pháp luật, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên khi thấy có cơ hội là sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội, ngay cả đối với tài sản của những người thân trong gia đình, thể hiện sự thách thức và coi thường luật pháp.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú tại cơ quan Công an và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải. Quá trình điều tra đã tích cực tác động cho gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Tuy nhiên, cần nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Cao Văn V và bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt và không có đề nghị gì về bồi thường dân sự. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Văn H là giấy tờ các nhân thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho Huy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS 90H9-6345 cùng đăng ký xe, 01 giấy bán xe máy và số tiền 3.699.000đ mà Cao Văn H giao nộp, đây là tài sản bị cáo đã đổi tiền trộm cắp để mua. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cao Văn H đã tác động cho mẹ để là bà Bùi Thị T bồi thường toàn bộ số tiền 600 USD đã chiếm đoạt, bị hại không có ý kiến gì. Bà T và bị cáo đề nghị được nhận lại số tài sản đã mua này để trả lại cho Cao Văn H. Xét thấy phù hợp pháp luật, nên trả lại cho bị cáo số tài sản trên.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với ông Lê Đăng T là người đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel BKS 90H9 - 6354 cho Cao Văn H, nhưng không biết H sử dụng tiền trộm cắp mà

có để mua, nên không xem xét trách nhiệm đối với ông T là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đề cập để xử lý.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2017.

[2] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Cao Văn H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[4] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Cao Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS 90H9-6345; 01 giấy bán xe máy, người bán Lê Đăng T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị L; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Văn H và số tiền 3.699.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý; số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 67, trong tài khoản số 3949.0.1036360 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 28/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam)

[5] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Cao Văn H phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm*, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn An